TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 1235/2017/HNGĐ-ST
Ngày: 18/9/2017
V/v Tranh chấp ly hôn.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Thọ Viên

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Đoàn Thị Thanh Thủy

Ông Nguyễn Thành Thông

-Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Nguyễn Ngọc Linh - Thư ký Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh.

Ngày 18/9/2017, tại trụ sở Tòa án nhân dân dân Thành phố Hồ Chí Minh, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 239/2017/TLST-HNGĐ ngày 23 tháng 5 năm 2017 về tranh chấp ly hôn.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 718/2017/QĐXXST-HNGĐ ngày 23 tháng 8 năm 2017, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Bà Phạm Thị Diễm T , sinh năm: 1988.
Địa chỉ: ấp A, xã B, huyện C, tỉnh R.
Tạm trú: 10/6 khu Y ấp F, xã Z, huyện X, Thành phố Hồ Chí Minh.

Bị đơn: Ông Tran Ngoc H (Tran Hai N), sinh năm: 1971.
Quốc tịch: Việt Nam.
Địa chỉ: 145 H Dr, North Charleston, South Carolina 29418, USA.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và trình bày của bà Phạm Thị Diễm T :

Bà và ông Tran Ngoc H (Tran Hai N) tự nguyện đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân huyện V, tỉnh R ngày 28/02/2017 và vào sổ đăng ký kết hôn số 13.

Trước khi kết hôn, bà và ông Tran Ngoc H (Tran Hai N) chung sống với nhau từ năm 2013. Năm 2017, bà và ông Tran Ngoc Hai (Tran Hai N) đăng ký kết hôn. Sau khi kết hôn, ông Tran Ngoc H (Tran Hai N) trở về Mỹ sinh sống và làm việc, bà vẫn ở lại Việt Nam. Thời gian khi ông Tran Ngoc H (Tran Hai N) trở về Mỹ thì ông và bà không còn liên lạc. Vì thời gian xa cách lâu dài nên

bà nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn, không thể kéo dài cuộc hôn nhân này và mục đích hôn nhân không đạt được nên bà đề nghị được ly hôn với ông Tran Ngoc H (Tran Hai N) để ổn định cuộc sống riêng của mình.

Con chung: Không có.

Tài sản chung, nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Trong đơn tường trình và cam kết ngày 16/7/2017 của ông Tran Ngoc H (Tran Hai N) đã được Hợp pháp hóa lãnh sự ngày 25/7/2017 thì ông cũng thừa nhận quan hệ hôn nhân, con chung tài sản chung như bà Phạm Thị Diễm T trình bày và ông Tran Ngoc H (Tran Hai N) cũng đồng ý ly hôn theo yêu cầu của bà T .

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

- Về thủ tục tố tụng: Ông Tran Ngoc H (Tran Hai N) có đơn tường trình và cam kết ngày 16/7/2017 có nội dung xin vắng mặt trong suốt quá trình giải quyết vụ án, đã được Hợp pháp hóa lãnh sự tại Đại sứ quán nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam tại Hoa Kỳ ngày 25/7/2017. Bà Phạm Thị Diễm T có Đơn xin xét xử vắng mặt ngày 31/8/2017 nên Hội đồng vẫn tiến hành xét xử vắng mặt các đương sự theo quy định tại Điều 238 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

- Xét yêu cầu ly hôn của bà Phạm Thị Diễm T có đủ căn cứ để xác định:

Quan hệ hôn nhân: Căn cứ Giấy chứng nhận kết hôn của Ủy ban nhân dân huyện V, tỉnh R cấp cho bà Phạm Thị Diễm T và ông Tran Ngoc H (Tran Hai N) vào sổ đăng ký kết hôn số 13 ngày 13/4/1998 thì hôn nhân giữa bà T và ông Tran Ngoc H (Tran Hai N) là hôn nhân hợp pháp.

Bà Phạm Thị Diễm T yêu cầu được ly hôn ông Tran Ngoc H (Tran Hai N) vì tình cảm vợ chồng không còn, mâu thuẫn trong cuộc sống không giải quyết được. Từ khi ông Tran Ngoc H (Tran Hai N) trở về Mỹ cho đến nay, cả hai bên đều thừa nhận không có liên lạc để hàn gắn tình cảm vợ chồng. Ông Tran Ngoc H (Tran Hai N) cũng đồng ý ly hôn theo yêu cầu của bà T .

Do mâu thuẫn, bất đồng không giải quyết được, điều kiện sống mỗi người mỗi nơi, khả năng đoàn tụ không có, mục đích hôn nhân không đạt nên chấp nhận yêu cầu ly hôn của bà Phạm Thị Diễm T để tạo điều kiện cho các bên ổn định cuộc sống riêng sau này.

Con chung: Không có.

Tài sản chung, nợ chung: Cả hai xác nhận không có, không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

- Án phí dân sự sơ thẩm bà Phạm Thị Diễm T phải chịu theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 28, Khoản 1 Điều 37, Khoản 1 Điều 38, Khoản 4 Điều 147, Điều 266, Điều 271, Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Áp dụng Điều 51, 56 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014.

1. Chấp nhận yêu cầu của bà Phạm Thị Diễm T .

Quan hệ hôn nhân: Bà Phạm Thị Diễm T được ly hôn với ông Tran Ngoc H (Tran Hai N).

Con chung: Không có.

Tài sản chung, nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Án phí dân sự sơ thẩm: Bà Phạm Thị Diễm T chịu 300.000 đồng được cấn trừ vào Biên lai thu tạm ứng án phí số 0034236 ngày 19/5/2017 của Cục thi hành án dân sự Thành phố Hồ Chí Minh.

3. Án xử công khai sơ thẩm, thời hạn kháng cáo là 15 ngày kể từ ngày bà Phạm Thị Diễm T nhận tống đạt hợp lệ bản án. Đối với ông Tran Ngoc H (Tran Hai N) thời hạn kháng cáo bản án là 01 tháng kể từ ngày nhận tống đạt hợp lệ bản án.

Nơi nhận:
- TAND Tối cao;
- TAND Cấp cao tại TP.HCM;
- VKSND cấp cao tại TP.HCM;
- VKSND TP.HCM;
- Cục THADS TP.HCM;
- UBND huyện V, tỉnh R;
- Các đương sự;
- Lưu: HS, VT.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Lê Thọ Viên